

Số: 04/2017/QĐVDS-PT

Ngày: 24-10-2017

V/v yêu cầu tuyên bố văn bản
công chứng vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng - Thẩm phán

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 155/2017/TLPT-VDS, ngày 09 tháng 10 năm 2017 về “yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp số 05/2017/QĐST-VDS ngày 16/10/2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.1. Bà Lương Thị Đ, sinh năm 1958;

1.2. Ông Nguyễn Công T1, sinh năm 1985;

1.3. Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện B2, tỉnh Bình Dương.

1.4. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 3, ấp C, xã L, huyện B2, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 10, ấp 1, xã T, huyện B2, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu bà Đ, bà M, ông T1, ông C (văn bản ủy quyền ngày 13/10/2017); có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Văn phòng Công chứng B2: địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện B2, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Cao T, chức vụ: Trưởng Văn phòng công chứng; có mặt.

2.2. Ông Đoàn Cao T, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B2, tỉnh Bình Dương (Công chứng viên); có mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo Đơn yêu cầu ngày 19 tháng 7 năm 2017, người yêu cầu bà Lương Thị Đ, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Công T1 và ông Nguyễn Công C yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất công chứng số 2761 và 2762 cùng ngày 06 tháng 9 năm 2013, quyền số 01/2013 TP/CC - SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng B2 vô hiệu và tuyên hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất công chứng số 2761 và 2762 cùng ngày 06 tháng 9 năm 2013, quyền số 01/2013 TP/CC - SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng B2.

Ngày 14/8/2017, người yêu cầu bà Đ, bà M, ông T1, ông C có đơn rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất công chứng số 2761 và 2762 nêu trên vô hiệu.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐDS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B2, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ: Điều 398, khoản 1 Điều 400 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 467 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 459 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu của bà Lương Thị Đ, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Công T1, ông Nguyễn Công C.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về lệ phí giải quyết việc dân sự, quyền kháng cáo.

Ngày 07/9/2017, người yêu cầu bà Lương Thị Đ, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Công T1, ông Nguyễn Công C kháng cáo toàn bộ quyết định giải quyết việc dân sự với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R267892, số vào sổ 00470 ngày 19/6/2001 do Ủy ban nhân dân huyện B1 (nay là huyện B2) cấp cho hộ ông Nguyễn Công T2 là của cá nhân ông Nguyễn Công T2 là không đúng do các bên liên quan đều thống nhất đây là tài sản chung của các thành viên trong hộ ông T2 gồm: Ông T2, bà Đ, bà M, ông T1, ông C. Các thành viên trong hộ không có bất kỳ tranh chấp đến việc xác định tài sản trên là của cá nhân hay hộ, chủ hộ là ông T2 đã chết, người thừa kế cũng là những thành viên trong hộ (bà Đ là bên tặng cho thừa nhận đây là tài sản chung của hộ, muốn hủy hai hợp đồng trên;

hiện không có người thừa kế nào khác ngoài bà Đ, bà M, ông T1, ông C) đều thống nhất hủy hai hợp đồng công chứng số 2761, 2762, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng đây là tài sản riêng của ông T2 nên những người khác không có quyền định đoạt, không có cơ sở tuyên bố vô hiệu và hủy hợp đồng.

Tại phiên họp phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu bà L trình bày: Yêu cầu hủy hai hợp đồng công chứng số 2761, 2762 cùng ngày 06 tháng 9 năm 2013, quyền số 01/2013 TP/CC - SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng B1 (nay là B2). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Cao T (đại diện Văn phòng Công chứng B2, Công chứng viên) trình bày: Hợp đồng công chứng số 2761, 2762 được thực hiện theo đúng quy định của Luật Công chứng, do ông T2 là chủ thể trong hợp đồng đã chết nên khi người yêu cầu bà Đ, bà M, ông T1, ông C yêu cầu Văn phòng Công chứng B2 hủy hợp đồng, theo quy định tại Điều 51 Luật Công chứng thì Văn phòng Công chứng B2 không thực hiện được, thống nhất việc bà Đ, bà M, ông T1, ông C yêu cầu Tòa án hủy các hợp đồng nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp. Về nội dung: Người yêu cầu bà Đ, bà M, ông T1, ông C, Văn phòng Công chứng B2 và Công chứng viên thống nhất hủy hai hợp đồng công chứng số 2761, 2762 cùng ngày 06 tháng 9 năm 2013, đề nghị Hội đồng sửa quyết định sơ thẩm, chấp nhận hủy hai hợp đồng trên.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên họp, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của người yêu cầu, Văn phòng Công chứng B2, Công chứng viên thống nhất: Hủy hợp đồng công chứng số 2761, quyền số 01/2013 TP/CC - SCC/HĐGD giữa ông Nguyễn Công T2, bà Lương Thị Đ với bà Nguyễn Thị M và số 2762 quyền số 01/2013 TP/CC - SCC/HĐGD, giữa ông Nguyễn Công T2, bà Lương Thị Đ với ông Nguyễn Công C, cùng ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Văn phòng Công chứng B1 (nay là B2); về lệ phí người yêu cầu chịu. Xét, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của đương sự, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần sửa quyết định dân sự sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu chịu.

Về lệ phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 149, 300, 361, điểm b khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người yêu cầu bà Lương Thị Đ, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Công T1, ông Nguyễn Công C.

Sửa Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 02/2017/QĐDS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B2, tỉnh Bình Dương như sau:

Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, như sau:

Hủy Hợp đồng công chứng số 2761, quyền số 01/2013 TP/CC - SCC/HĐGD, ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Văn phòng Công chứng B1 (nay là B2) giữa ông Nguyễn Công T2, bà Lương Thị Đ với bà Nguyễn Thị M.

Hủy Hợp đồng công chứng số 2762, quyền số 01/2013 TP/CC - SCC/HĐGD, ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Văn phòng Công chứng B1 (nay là B2) giữa ông Nguyễn Công T2, bà Lương Thị Đ với ông Nguyễn Công C.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Lương Thị Đ, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Công T1, ông Nguyễn Công C chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng), còn trả lại cho bà Đ, bà M, ông T2, ông C 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002527 ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B2, tỉnh Bình Dương.

3. Về lệ phí phúc thẩm:

Trả cho Lương Thị Đ, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Công T1, ông Nguyễn Công C 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002582 ngày 18/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B2, tỉnh Bình Dương.

Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- CCTHADS huyện B2;
- TAND huyện B2;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)**

Nguyễn Thị Duyên Hằng